

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /UBND-BQLDA&PTQĐ

Tuần Giáo, ngày 30 tháng 11 năm 2024

V/v Tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án theo các ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư.

Kính gửi:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tiếp theo Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ văn bản số 4963/UBND-KTN ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên” sử dụng vốn vay của cơ quan phát triển Pháp.

Căn cứ văn bản số 4968/UBND-KTN ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Đề nghị tham gia ý kiến vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên” sử dụng vốn vay của cơ quan phát triển Pháp.

UBND huyện Tuần Giáo đã nhận được Văn bản số 9778/BKHĐT-KTĐN ngày 28/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 9036/BNT-HTQT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số /BTC-QLN ngày /11/2024 của Bộ Tài chính; Văn bản số 8081/BTNMT-TNN ngày 18/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 2905/SNN-CCTL ngày 13/11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn bản số 2456/STNMT-KS&TNN ngày 19/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 2993/SGTVT-KT&QLGT ngày 12/11/2024 của Sở Giao thông vận tải; Văn bản số 2391/SXD-PTĐT,HTKT,QLN&TTBĐS ngày 11/11/2024 của Sở Xây dựng; Văn bản số 1505/SKHCHN-QLTĐC ngày 11/11/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Văn bản số 1993/SCT-QLCN ngày 12/11/2024 của Sở Công thương; Biên bản Kiểm tra, đánh giá hiện trạng Dự án ngày 18/11/2024 của liên ngành do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì về việc tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư dự án “Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”, sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp.

Sau khi nghiên cứu nội dung các ý kiến thẩm định, UBND huyện Tuần Giáo xin tiếp thu, giải trình theo nội dung ý kiến thẩm định của các Bộ, Sở, Ngành và hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư với các nội dung như sau:

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
<b>I</b>	<b>Nội dung ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b> (Tại Văn bản số 9778/BKHĐT-KTĐN ngày 28/11/2024)	
<b>1</b>	<b>Về sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch liên quan</b>	
	<p>Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định “Xây mới hồ chứa nước Sái Lương” với địa điểm xây dựng dự kiến tại huyện Tuần Giáo (Phụ lục VI Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi cấp nước tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm Quyết định số 109/QĐ-TTg). Nội dung “Xây dựng hồ chứa nước Sái Lương tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo” trong Báo cáo ĐXCĐT Dự án (Hợp phần công trình) là phù hợp với Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Theo dự thảo Báo cáo ĐXCĐT Dự án, Dự án có mục nhu cầu sử dụng đất, nhưng chưa làm rõ quy hoạch sử dụng đất. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên rà soát, cập nhật và bổ sung các nội dung liên quan để làm rõ sự phù hợp của Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 phân bổ chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất quốc gia năm 2030, tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm giai đoạn 2021-2025 với phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh Điện Biên đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và</p>	<p>Nhất trí tiếp thu, nội dung này được trình bày tại mục 2.1.6.1 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 326/QĐ-TTg về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất Quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.</li> <li>+ Chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến năm 2025: Đất nông nghiệp 893.853ha; đất phi nông nghiệp 31.662ha; đất chưa sử dụng còn lại 28.478ha; đất khu kinh tế 26.649ha; đất đô thị 18.341ha</li> <li>+ Chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến năm 2030: Đất nông nghiệp 905.187ha; đất phi nông nghiệp 35.328ha; đất chưa sử dụng còn lại 13.478ha; đất khu kinh tế 26.649ha; đất đô thị 18.341ha</li> <li>+ Theo Quy hoạch tỉnh Điện Biên, diện tích tỉnh đề xuất theo nhu cầu phát triển là: Đất nông nghiệp 896.809,1ha; đất phi nông nghiệp 43.922,85ha; đất chưa sử dụng còn lại 13.260,65ha; đất khu kinh tế 26.649ha; đất đô thị 18.555,72ha.</li> <li>+ Phân bổ diện tích các loại đất trên địa bàn huyện Tuần Giáo được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt</li> </ul>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến đơn vị hành chính cấp huyện được tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để đảm bảo cơ sở pháp lý khi phê duyệt Báo cáo ĐXCĐT Dự án.</p>	<p>trong quyết định 755/QĐ-UBND ngày 17/4/2024. Cụ thể: Đất nông nghiệp 109.627,69ha; đất phi nông nghiệp 2.535,49ha; đất chưa sử dụng còn lại 1.379,09ha; đất đô thị 1.721,52ha; đất khu sản xuất nông nghiệp (khu vực chuyên trồng lúa nước, khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm 8.809,61ha); đất khu lâm nghiệp 30.548,36ha; đất khu du lịch 25,69ha... Diện tích khu tưới của dự án khoảng 21.000ha sử dụng đất nông nghiệp, đất quy hoạch rừng phòng hộ, rừng sản xuất (cây mắc ca là cây lâm nghiệp theo Quyết định số 749/TCTL-PTR của Tổng cục Lâm nghiệp ngày 21/5/2019 về việc trồng cây mắc ca trên đất quy hoạch rừng phòng hộ); vị trí, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án đang được tiến hành cập nhật vào Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất 5 năm tỉnh Điện Biên (2021-2025) và Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm (năm thực hiện dự án) của huyện Tuần Giáo theo đúng trình tự quy định hiện hành.</p>
<b>2</b>	<b>Về tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn</b>	
2.1	<p>Dự án có tổng mức đầu tư là 1.389,698 tỷ đồng, với các hạng mục đầu tư chính bao gồm: 01 hồ chứa có dung tích khoảng 5 triệu m<sup>3</sup> và xây dựng tuyến đường ống thép dẫn nước khoảng 120 km (30 km đường ống chính đường kính D250-D700, 90km đường ống nhánh đường kính D90) và hệ thống công trình phụ trợ với suất đầu tư dự án khoảng 278 tỷ đồng/1 triệu m<sup>3</sup> nước là khá cao. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên rà soát kỹ tổng mức đầu tư và kinh phí từng hạng mục đầu tư của Dự án để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và có một số so sánh như sau:          Dự án có tổng mức đầu tư 1.389.698 triệu đồng, trong đó chi phí đầu tư phần hồ chứa là 195.000 triệu đồng chiếm 14% tổng mức đầu tư của dự án (tương ứng với suất đầu tư 33.000 triệu đồng/1 triệu m<sup>3</sup>, hồ 5,9 triệu m<sup>3</sup>); hệ thống đường ống chiếm 86% tổng mức đầu tư còn lại; do hồ chứa nằm ở vị trí cao (MNDBT +1059,5m; so với hồ Bản Phủ là 661m, hồ Cánh Tạng là 88,75m) nên phạm vi vùng tưới có thể phủ rộng (vùng tưới phủ rộng 50% diện tích toàn huyện), cùng với việc dự án chủ yếu tưới cây công</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
		<p>           nghiệp, cây Mắc ca trồng ở trên đồi núi có lượng dùng nước trên 1ha thấp hơn trồng lúa rất nhiều (lượng nước tưới cho 1 ha lúa có thể tưới cho gần 80ha Mắc ca) vì vậy dự án có diện tích tưới rất lớn và suất đầu tư trên 1ha rất thấp, dự án có hiệu quả đầu tư cao, cụ thể:         </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với dự án đang đề xuất: TMĐT 1.389.698 triệu đồng với diện tích tưới 21.000 ha (nhiệm vụ chủ yếu của hồ), tương ứng suất đầu tư 70 triệu đồng/1ha.</li> <li>- Với hồ Cánh Tạng, tỉnh Hòa Bình: TMĐT 3.100.000 triệu đồng, có nhiệm vụ tưới 8.960 ha (nhiệm vụ chủ yếu của hồ), tương đương 350 triệu đồng/1ha gấp 5 lần suất đầu tư của dự án đang đề xuất (theo Quyết định số 1456/QĐ-BNN-XD ngày 26/4/2018)</li> <li>- Với hồ Bản Phủ đã được bộ Nông nghiệp quyết định đầu tư trên địa bàn huyện Tuần Giáo: TMĐT khoảng 489.000 triệu đồng có nhiệm vụ tưới 1.600ha cây nông nghiệp, tương đương 300 triệu đồng /1ha gấp 4,2 lần suất đầu tư của dự án đang đề xuất (theo Quyế định số 3283/QĐ-BNN-XD ngày 09/8/2023)</li> </ul> <p>           * Về chi phí giải phóng mặt bằng         </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ Cánh Tạng chi phí bồi thường 1.042 tỷ, chiếm 33,4% TMĐT dự án (số hộ dân phải di dời khoảng 652 hộ)</li> <li>- Hồ Bản Phủ: Chi phí bồi thường là 179 tỷ chiếm 36,7% TMĐT dự án (số hộ dân phải di dời khoảng 66 hộ)</li> <li>- Dự án đang đề xuất: Chi phí GPMB là 86,6 tỷ chiếm 6,3% TMĐT dự án (không phải di dời hộ dân nào).</li> </ul> <p>           Qua những so sánh trên cho thấy dự án có tính khả thi và hiệu quả. Trong giai đoạn lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi, UBND huyện tiếp tục rà soát, tối ưu kinh phí từng hạng mục đầu tư của Dự án để đảm bảo dự án         </p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
		đạt hiệu quả cao về nguồn vốn và phù hợp với quy định hiện hành.
2.2	<p>Đối với kinh phí Hợp phần xây dựng phi công trình: Theo dự thảo Báo cáo ĐXCĐT Dự án, nguồn kinh phí này là nguồn viện trợ không hoàn lại (39.094 triệu đồng). Tuy nhiên, các nội dung, nhiệm vụ chi tiết của Hợp phần này chưa được xác định rõ. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên làm rõ các hạng mục công việc dự kiến triển khai, làm cơ sở xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án.</p> <p>Ngoài ra, UBND tỉnh Điện Biên nên có phương án trao đổi với AFD sử dụng nguồn vốn này để tập trung hỗ trợ các nhiệm vụ, nội dung công việc chính cho Hợp phần đầu tư xây dựng công trình (Hợp phần I), đặc biệt hỗ trợ các khoản chi phí gián tiếp của Dự án nhằm giảm giá thành xây dựng, tăng hiệu quả đầu tư; không nên sử dụng nguồn vốn này cho các nội dung công việc không liên quan nhiều đến hoạt động của Dự án tại Hợp phần I. UBND tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với AFD quản lý và sử dụng hiệu quả khoản kinh phí này phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung sơ bộ nội dung, nhiệm vụ các hạng mục công việc dự kiến triển khai hợp phần phi công trình tại mục 2.3.3.2.2 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.</p> <p>Trong quá trình làm các thủ tục theo đúng Luật Đầu tư công quy định, UBND huyện xin tiếp thu và khẩn trương làm việc, trao đổi với AFD để sớm có nội dung chính thức về công việc chi tiết của hợp phần phi công trình, và sẽ trao đổi với AFD hướng đến mục tiêu hỗ trợ các khoản chi phí gián tiếp của Dự án nhằm giảm giá thành xây dựng, tăng hiệu quả đầu tư.</p>
2.3	<p>Đối với phần vốn đối ứng: 306.036 triệu đồng, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên làm rõ khả năng huy động nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác, đảm bảo bố trí đủ vốn, đáp ứng theo tiến độ của Dự án.</p>	<p>Vốn đối ứng của dự án được tỉnh Điện Biên bố trí từ nguồn Ngân sách của địa phương đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác quản lý vận hành sẽ được thực hiện theo một trong hai phương thức: Một là đấu thầu tìm đơn vị quản lý vận hành, hai là giao cho Công ty quản lý thủy nông của tỉnh quản lý vận hành.</li> <li>- Về kinh phí quản lý vận hành: Được</li> </ul>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
		<p>lấy từ nguồn thủy lợi phí do nhà nước cấp bù và tiền thu từ nước sinh hoạt của người dân với tổng kinh phí 26.403 triệu đồng/1 năm, cụ thể:</p> <p>+ Thủy lợi phí: Dự án có tổng diện tích tưới là 21.000ha; chi phí thủy lợi phí là 1.013.000 đồng/ha/năm (theo Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên); tổng kinh phí thủy lợi phí được cấp bù trong năm là 21.273 triệu đồng/năm.</p> <p>+ Tiền nước sinh hoạt: Với giá nước sinh hoạt là 4.500 đồng/1m<sup>3</sup> (theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên); tổng tiền nước sinh hoạt là 5.130 triệu đồng/1 năm.</p>
<b>3</b>	<b>Về khả năng cân đối kế hoạch vốn cho Dự án:</b>	
	<p>Theo dự thảo Báo cáo ĐXCĐT Dự án, thời gian dự kiến thực hiện Dự án là 03 năm (từ năm 2026 - 2028). Tuy nhiên, Bảng 4-3 (trang 105) và Bảng 4-4 (trang 106) cho thấy Dự án bắt đầu được giải ngân vốn đối ứng từ năm 2025. Như vậy, Dự án sẽ triển khai thực hiện trong 02 kỳ trung hạn, trong đó dự kiến giải ngân 30,604 tỷ đồng (vốn đối ứng) giai đoạn 2021-2025 và phần vốn đối ứng còn lại, vốn vay AFD và vốn ODA không hoàn lại sẽ được giải ngân trong giai đoạn 2026-2028:</p>	
3.1	<p>Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: UBND tỉnh Điện Biên tự cân đối, bố trí vốn đối ứng theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và trình UBND tỉnh bố trí, cân đối đủ nguồn vốn đối ứng theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p>
3.2	<p>Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: Theo quy định tại Luật Đầu tư công, điều kiện để đưa Dự án vào Kế hoạch đầu tư công</p>	<p>Nhất trí tiếp thu, ngay sau khi dự án được các cấp thẩm quyền phê duyệt Chủ trương đầu tư sẽ thực hiện các quy trình để bổ sung Dự án vào Kế</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>trung hạn là chủ trương đầu tư của Dự án phải được cấp có thẩm quyền quyết định. Sau khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền xác định, UBND tỉnh Điện Biên căn cứ hạn mức kế hoạch vốn đầu tư công có thể bố trí cho tỉnh Điện Biên trong giai đoạn tới (Điều 89, Luật Đầu tư công), phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bổ sung Dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định để có cơ sở thực hiện và giải ngân cho Dự án.</p>	<p>hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định để có cơ sở thực hiện và giải ngân cho Dự án.</p>
	<p>UBND tỉnh Điện Biên thực hiện cân đối chi tiết kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và trên cơ sở cam kết vốn của AFD.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và trình UBND tỉnh thực hiện cân đối chi tiết kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và trên cơ sở cam kết vốn của AFD.</p>
<b>4</b>	<b>Một số nội dung liên quan khác:</b>	
	<p>Căn cứ ý kiến của các cơ quan liên quan, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên rà soát: (i) các hạng mục công trình, giải pháp kỹ thuật nhằm phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho Dự án; (ii) tuân thủ Quyết định số 836/QĐ-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề xuất Dự án và các cam kết có liên quan của AFD đối với Dự án.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và rà soát các nội dung nêu trên đảm bảo dự án phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư và tuân thủ Quyết định số 836/QĐ-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề xuất Dự án và các cam kết có liên quan của AFD đối với Dự án.</p>
<b>II</b>	<b>Nội dung ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT</b> (Tại văn bản số 9036/BNN-HTQT ngày 28/11/2024)	
<b>1</b>	<b>Về quy hoạch</b>	
1.1	<p>Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Hồng-Thái Bình thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (hiện đang lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch), trong đó hồ Sái Lương được đề xuất xây dựng mới, cấp nước tưới cho 151 ha.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và giải trình: Hồ Sái Lương trong Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Hồng-Thái Bình thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (hiện đang lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch) nằm tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; hồ Sái Lương thuộc dự án này nằm tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đây là 2 dự án khác</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
		nhau. Ngay sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư UBND huyện sẽ trình UBND tỉnh thực hiện các thủ tục đưa dự án vào Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Hồng-Thái Bình thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
1.2	Mục 2.1.6. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện thuận lợi và khó khăn: Bổ sung phân tích sự phù hợp của đề xuất dự án với Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ).	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung nội dung trên tại mục 2.1.6 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.
<b>2</b>	<b>Các góp ý khác</b>	
2.1	Bổ sung việc đánh giá tác động của dự án đến nguy cơ gia tăng rủi ro thiên tai trong khu vực và các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân, cơ sở hạ tầng hạ du hồ chứa, nhất là trong các tình huống xả lũ khẩn cấp theo quy định.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung nội dung trên tại mục 2.7.5 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.
2.2	Đề nghị thực hiện đầy đủ các nội dung về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng cũng như quản lý, vận hành, sử dụng công trình theo quy định tại khoản 11, 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và quy định tại Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Nhất trí tiếp thu và thực hiện đầy đủ các nội dung về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng cũng như quản lý, vận hành, sử dụng công trình theo quy định tại khoản 11, 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và quy định tại Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2.3	Việc xây dựng mới Hồ chứa nước Sái Lương cần được nghiên cứu, tính toán, điều tra, khảo sát kỹ về quy mô công trình, diện tích đất ngập trong lòng hồ, diện tích tưới, lượng nước cấp cho sinh hoạt, chăn nuôi, sản xuất, du lịch và các ngành kinh tế khác, nhiệm vụ khác (tránh trùng lặp với nhiệm vụ của các công trình khác đã có); đồng thời tuân thủ theo Điều 17 Luật Thủy lợi số	Nhất trí tiếp thu, trong giai đoạn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã rà soát, cập nhật bổ sung các tài liệu về khí tượng, thủy văn, địa hình, địa chất, các văn bản pháp lý và các quy hoạch, kết hợp điều tra thực tế hiện trạng khu vực xây dựng công trình, hiện trạng vùng tưới và chính quyền địa phương. Qua đó cơ bản xác định



STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (Áp dụng các giải pháp giảm thiểu tổn thất nước và giảm diện tích đất phải sử dụng khi xây dựng công trình, phải tính đến yếu tố kết nối giữa các công trình thủy lợi với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan, giữa các vùng, nguồn nước; đồng bộ từ công trình đầu mối đến công trình thủy lợi nội đồng, khép kín trong hệ thống công trình thủy lợi, kết hợp hài hòa giải pháp công trình và phi công trình, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi...) và tuân thủ quy định các pháp luật khác có liên quan.	sơ bộ về quy mô công trình, diện tích đất ngập trong lòng hồ, diện tích tưới, lượng nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất và nhiệm vụ khác. Những nội dung trên sẽ được rà soát, làm rõ ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi sau khi được bổ sung tài liệu khảo sát chi tiết về địa hình, địa chất v.v... của dự án
2.4	Cần tính toán kỹ cân bằng nước giữa lượng nước đến hồ chứa và lượng nước cấp/xả theo quy định, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của hồ chứa.	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, tính toán chi tiết lượng nước đến và lượng nước cần sử dụng. Qua đó phương án cân bằng nước đưa ra là điều tiết hồ nhiều năm. Nội dung này tiếp tục được nghiên cứu ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án
2.5	Đề nghị rà soát vị trí khu tưới, loại cây cần tưới, ... của diện tích 21.000 ha đất nông nghiệp mà hồ dự kiến phục vụ tưới tại phân Mục tiêu dự án, bảo đảm khả năng nguồn nước đến của hồ, có diện tích đất canh tác và có nhu cầu thực tại và tương lai.	Nhất trí tiếp thu, diện tích 21.000 ha đất nông nghiệp mà hồ dự kiến phục vụ tưới là cây Mắc ca đã được trồng và tiếp tục trồng theo quy hoạch sử dụng đất; Chi tiết sẽ được cập nhật trong giai đoạn lập hồ sơ BCNCKT; đồng thời rà soát khả năng bảo đảm nguồn nước đến của hồ.
2.6	Cần xem xét hiệu quả của việc đề xuất xây dựng 120 km tuyến đường ống dẫn nước tưới (địa hình, vị trí các khu tưới, loại cây cần tưới...), để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả kinh tế của dự án.	Đề xuất xây dựng 120km đường ống cơ bản dựa trên tài liệu địa hình sơ bộ được thu thập, quá trình điều tra thực địa và tham khảo các dự án cùng quy mô tương tự trên địa bàn huyện. UBND huyện xin tiếp thu và tiếp tục rà soát nội dung trên ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi sau khi bổ sung, cập nhật các tài liệu khảo sát chi tiết về địa hình, địa chất v.v... của dự án.
2.7	Trong giai đoạn xây dựng hồ chứa, cần tuân thủ theo Điều 17 của Luật Thủy lợi: “Yêu cầu trong đầu tư xây dựng công trình thủy lợi”	Nhất trí tiếp thu và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu theo Điều 17 của Luật Thủy lợi.

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
2.8	Bổ sung phân tích, đánh giá về tính khả thi trong việc đền bù giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; đánh giá tác động của dự án đến các di tích lịch sử, tài nguyên khoáng sản trong khu vực dự kiến xây dựng hồ chứa (nếu có).	Nhất trí tiếp thu và bổ sung nội dung về phân tích, đánh giá tính khả thi trong việc đền bù giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư tại mục 2.3.5.2 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Qua điều tra hiện nay khu vực dự kiến xây dựng hồ chứa không có di tích lịch sử và chưa phát hiện tài nguyên khoáng sản nào khác ngoài vật liệu xây dựng. Sau khi dự án được phê duyệt, UBND huyện mời các đơn vị có liên quan xác định cụ thể nhu cầu, vị trí cung cấp nguồn vật liệu và làm các thủ tục cấp phép khai thác nếu vị trí nguồn vật liệu nằm trong khu vực xây dựng hồ chứa.
2.9	Bổ sung phương án, xem xét đến quy hoạch sử dụng đất về định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của địa phương trong tương lai).	Nhất trí tiếp thu và giải trình: Quá trình lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã nghiên cứu, điều tra, làm rõ trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của địa phương trong tương lai, nội dung này được trình bày tại mục 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4, 2.1.5, 2.1.6 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
2.10	Bổ sung, làm rõ cơ sở, định mức, căn cứ, tính toán để tính kinh phí các hạng mục công trình.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung đầy đủ nội dung trên tại mục 2.4.4.1 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
2.11	Nghiên cứu để đảm bảo các hoạt động trong quá trình xây dựng và vận hành không ảnh hưởng tới chất lượng nước cấp cho sản xuất, sinh hoạt, hoạt động bình thường của công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trong khu vực.	Nhất trí tiếp thu, trong các bước tiếp theo sẽ nghiên cứu đảm bảo trong quá trình hoạt động xây dựng và vận hành không ảnh hưởng tới chất lượng nước cấp cho sản xuất, sinh hoạt, hoạt động bình thường của công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trong khu vực.
2.12	Đối với hợp phần phi công trình: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho chính quyền và người dân khu vực hạ du để chủ động phòng tránh.	Nhất trí tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung nội dung đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho chính quyền và người dân khu vực hạ du để chủ động phòng tránh trong bước nghiên cứu

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
		khả thi của dự án.
<b>III</b>	<b>Nội dung ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường</b> (Tại văn bản số 8081/BTNMT-TNN ngày 18/11/2024)	
1	Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2624/BTNMT-TNN ngày 25/4/2024 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cho ý kiến đối với Đề xuất Dự án Quản lý tổng hợp nguồn nước huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên vay vốn AFD (được gửi kèm theo). Vì vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát, hoàn thiện Báo cáo theo Công văn số 2624/BTNMT-TNN nêu trên đồng thời bổ sung, làm rõ phương án chuyển nước, trường hợp phương án chuyển nước thuộc quy mô quy định tại Điều 37 Luật Tài nguyên nước thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước theo quy định.	Nhất trí tiếp thu và rà soát, bổ sung hoàn thiện Báo cáo theo Công văn số 2624/BTNMT-TNN ngày 25/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Dự án có dẫn nước từ lưu vực sông Nậm Mực sang vùng hưởng lợi một số xã ở lưu vực sông Mã đều thuộc huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với lưu lượng khoảng 0,04 m <sup>3</sup> /s do vậy dự án không phải lấy ý kiến chấp thuận dự án chuyển nước theo Điều 37 Luật Tài nguyên nước và Điều 47 Nghị định 53/2024/NĐ-CP.
2	<b>Ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2624/BTNMT-TNN ngày 25/4/2024</b> các nội dung này đã được UBND tỉnh tiếp thu, giải trình tại văn bản 2681/UBND-KTN ngày 14/9/2024 kèm theo hồ sơ Đề xuất dự án	
	Đề nghị thuyết minh, làm rõ sự phù hợp của Dự án với các Quy hoạch có liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bao gồm: Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 06/02/2023, Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 07/12/2022, Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024.	Nhất trí tiếp thu và đã trình bày, làm rõ tại mục 2.1.6.1 của Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.
2.1	Về nội dung đề xuất Dự án	

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
-	Đối với hợp phần công trình đề xuất xây dựng một hệ thống hồ trợ ra quyết định (DSS) trong quá trình thành lập Trung tâm Điều phối và Giám sát nguồn nước, đề nghị thuyết minh bổ sung các thông tin cụ thể về phương án xây dựng hệ thống DSS trong khuôn khổ Dự án (các công cụ hiện có, các công cụ mới cần bổ sung, phương án tổ chức, vận hành hệ thống, v.v) đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của hệ thống trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.	Các nội dung về hợp phần này được UBND huyện trình bày ở mục 2.3.3.2 trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
-	Đối với hợp phần công trình đề xuất xây dựng hồ chứa nước Sái Lương, đề nghị làm rõ sự phù hợp với các Quy hoạch có liên quan và thuyết minh bổ sung căn cứ xác định quy mô khai thác nước của công trình làm cơ sở đề xuất vị trí, tổng mức kinh phí phù hợp, đảm bảo hiệu quả Dự án. Ngoài ra, đề nghị rà soát thống nhất các thông tin về nguồn nước khai thác, vị trí, thông số kỹ thuật của công trình hồ chứa nước, đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp lý đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.	<p>Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, cập nhật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phù hợp, tính khả thi của dự án đối với quy hoạch được UBND tỉnh trình bày, làm rõ ở mục 2.1.6 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.</li> <li>- Xác định quy mô khai thác nước của công trình được Tỉnh trình bày ở mục 2.1.3 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.</li> <li>- UBND huyện xin tiếp thu và đã rà soát lại các thông tin về nguồn nước khai thác, vị trí, thông số kỹ thuật của công trình hồ chứa nước đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp lý đã được cơ quan thẩm quyền ban hành.</li> </ul>
-	Xem xét bổ sung, làm rõ các nội dung liên quan về quản lý tổng hợp tài nguyên nước bao gồm các nhiệm vụ chủ yếu, đề xuất về mặt thể chế, giải pháp trong công tác quản lý nhà nước về thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước đảm bảo đáp ứng được các mục tiêu đề ra của Dự án.	Nhất trí tiếp thu và đã trình bày, làm rõ tại mục 2.1.1.1 trong báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.
2.2	Về đánh giá tác động Dự án	
-	Thuyết minh bổ sung đánh giá tác động của việc thực hiện Dự án đến tài nguyên nước, trong đó làm rõ ảnh hưởng trong việc thực hiện giải pháp hạ tầng ảnh hưởng đến tài nguyên nước, môi trường. Trường hợp Dự án	Trong quá trình lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư UBND huyện đã tiếp thu nội dung trên và tiến hành lập Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>thuộc dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự án theo quy định tại Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường, trong đó lưu ý nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường cần tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường. Ngoài ra, đề nghị rà soát, đánh giá đầy đủ các tác động của Dự án đến nguồn nước (biến động mực nước, suy giảm nguồn nước, nguy cơ bồi, xói lòng, bờ, bãi sông; nguy cơ ngập lụt. v.v), đến môi trường và các đối tượng khai thác sử dụng nước khác có liên quan khu vực Dự án. Đặc biệt, đánh giá chi tiết tác động đối với các đoạn suối bị gián đoạn dòng chảy hạ lưu đập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu và đề xuất các biện pháp giảm thiểu phù hợp.</p>	<p>môi trường.</p>
2.3	<p>Ngày 27/11/2023, Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012. Vì vậy, trường hợp được chấp thuận, trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, đề nghị bổ sung, cập nhật các quy định đảm bảo tính thực thi sau khi Luật có hiệu lực, trong đó có các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Điều 23; dòng chảy tối thiểu tại Điều 24; bảo vệ tài nguyên nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất quy định tại Điều 30, Điều 31; đảm bảo lưu thông dòng chảy, bảo vệ lòng bờ, bãi sông, hồ; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước tại Điều 32; phòng, chống ô nhiễm nước tại Điều 33; hạn chế việc san lấp hồ, ao, mặt nước và có giải pháp tích trữ, tiêu thoát nước mưa bảo đảm không gây ngập úng nhân tạo tại Điều 63</p>	<p>Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, UBND huyện sẽ rà soát, thực hiện các nội dung đã nêu trên đảm bảo tuân thủ Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
2.4	Ngoài ra, đối với trường hợp công trình khai thác nước đề xuất trong Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký hoặc có giấy phép theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 02/2023 ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, đề nghị đơn vị thực hiện Dự án thực hiện các thủ tục đăng ký hoặc lập Hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định pháp luật về tài nguyên nước.	Nhất trí tiếp thu, trong các bước theo sẽ thực hiện bổ sung hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của hồ chứa theo đúng các quy định hiện hành.
<b>IV</b>	<b>Ý kiến của Bộ Tài Chính tại Văn bản số .../BTC-QLN ngày /11/2024</b>	
<b>1</b>	<b>Về khả năng vay nợ của tỉnh Điện Biên</b>	
<b>1.1</b>	<b>Về hạn mức nợ của Tỉnh:</b>	
	<p>- Về hạn mức nợ năm 2024: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015, hạn mức dư nợ vay của tỉnh Điện Biên năm 2024 là 291,6 tỷ đồng. Qua theo dõi của Bộ Tài chính, dư nợ dự kiến của tỉnh Điện Biên đến hết ngày 31/12/2024 là 143,71 tỷ đồng.</p> <p>- Về hạn mức dư nợ năm 2025: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015 và trên cơ sở báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về phương án dự toán ngân sách nhà nước 2025, hạn mức dư nợ vay của tỉnh Điện Biên năm 2025 là 229,5 tỷ đồng. Mức vay trong năm của tỉnh Điện Biên là 65 tỷ đồng từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại, dự kiến số trả nợ gốc trong năm là 9,8 tỷ đồng. Dư nợ dự kiến của tỉnh Điện Biên đến hết ngày 31/12/2025 là 198,2 tỷ đồng; theo đó, hạn mức dư nợ còn lại của Tỉnh là 31,3 tỷ đồng.</p> <p>Tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tỉnh Điện Biên dự kiến vay lại 10% tổng vốn vay nước ngoài của Chính phủ là 4,01 triệu EUR, tương đương khoảng 104,457 tỷ đồng. Vì vậy, đề</p>	Nhất trí tiếp thu và rà soát, đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá dư nợ vay của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	nghị tỉnh Điện Biên rà soát, đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá dư nợ vay của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	
<b>1.2</b>	<b>VỀ PHƯƠNG ÁN VAY TRẢ NỢ CỦA TỈNH:</b>	
	<p>- Điều kiện vay AFD cam kết áp dụng đối với khoản vay mới nhất cho dự án của Việt Nam như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lãi suất vay: Euribor 6 tháng + 0,25%/năm;</li> <li>+ Phí cam kết: 0,35%/năm tính trên trị giá khoản vay chưa giải ngân; Phí thẩm cứu: 0,4% trị giá khoản vay;</li> <li>+ Thời hạn vay: 20 năm (bao gồm 07 năm ân hạn).</li> </ul> <p>Tại Phương án trả nợ của Tỉnh đối với Dự án, hiện UBND tỉnh Điện Biên chưa xác định cụ thể biên độ đối với lãi suất vay. Đề nghị UBND tỉnh Điện Biên cập nhật điều kiện vay AFD khi tính các nghĩa vụ trả nợ của Tỉnh cho Dự án.</p>	Nhất trí tiếp thu và xác định cụ thể biên độ đối với lãi suất vay để tính nghĩa vụ trả nợ của Tỉnh cho Dự án và đã cập nhật vào mục 2.4.4 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
<b>2</b>	<b>VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>	
	<p>Đề nghị UBND tỉnh Điện Biên đánh giá hiệu quả của khoản vay, hiệu quả của đề xuất và chủ trương đầu tư Dự án, chịu trách nhiệm về các đánh giá này theo đúng Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 506/TB-VPCP ngày 04/11/2024 về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030.</p> <p>Trường hợp Dự án được cấp có thẩm</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và rà soát. Hiệu quả của khoản vay, hiệu quả của đề xuất và chủ trương đầu tư dự án được trình bày chi tiết tại mục 2.1 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, qua tính toán sơ bộ các chỉ số kinh tế NPV = 1.060.558 triệu đồng; EIRR = 12,04%; B/C = 1,82 cho thấy dự án đạt hiệu quả về vốn vay, hiệu quả kinh tế của dự án.</p> <p>Ngay sau khi Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND huyện sẽ làm các thủ tục trình UBND tỉnh thực hiện các thủ tục trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội bổ sung Dự án trong kế hoạch đầu tư</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên căn cứ quy định pháp luật về đầu tư công, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội bổ sung Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, trong đó đề nghị đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 (khoản 2 Điều 89 <sup>2</sup> ; thời gian bố trí vốn theo Điều 52) và quy định tại Luật Đầu tư công sửa đổi (sau khi được ban hành).	công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, trong đó đề nghị đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 (khoản 2 Điều 892; thời gian bố trí vốn theo Điều 52) và quy định tại Luật Đầu tư công sửa đổi (sau khi được ban hành).
<b>3</b>	<b>Một số ý kiến khác</b>	
-	Đối với chi phí cho hạng mục “Phục vụ thi công” (trị giá 4,09 tỷ đồng) và hạng mục “Nhà quản lý” (trị giá 2,72 tỷ đồng): Đề nghị UBND tỉnh Điện Biên rà soát tính chất của các chi phí này là chi phí xây dựng công trình hay chi phí quản lý dự án, từ đó xác định nguồn vốn (vốn vay, vốn đối ứng) chi cho hạng mục đó. Trong đó, lưu ý không sử dụng vốn vay để tài trợ cho chi phí quản lý dự án.	Nhất trí và đã rà soát chi phí hạng mục “Phục vụ thi công” và “Nhà quản lý” thuộc chi phí xây dựng công trình trong hồ sơ.
-	Đối với chi phí dự phòng của Dự án, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên làm rõ chi phí này theo từng hạng mục công việc (xây lắp, tư vấn...), không xây dựng dự phòng chung không gắn với hạng mục cụ thể.	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát đảm bảo tuân thủ theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng quy định các thành phần trong cơ cấu tổng mức đầu tư; Trong đó, chi phí dự phòng được tính bao gồm: Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh và chi phí dự phòng yếu tố trượt giá đã được tính đúng, tính đủ trong Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.
-	Theo quy định tại khoản 2a, Điều 6 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2024 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn vay ODA, vay ưu đãi được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Đề nghị UBND tỉnh Điện Biên rà soát	Nhất trí tiếp thu và rà soát đảm bảo Dự án không sử dụng vốn vay nước ngoài để chi cho các hoạt động không có tính chất đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 114/NĐ-CP và Chỉ thị số 18/CT-TTg.



STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	và lưu ý đảm bảo quy định này.	
	<p>Liên quan đến khoản vốn viện trợ không hoàn lại tài trợ cho Dự án, đề nghị UBND tỉnh Điện Biên phối hợp với AFD rà soát các hoạt động cụ thể dự kiến sử dụng khoản tài trợ này; chịu trách nhiệm và đảm bảo các hoạt động phù hợp với các quy định hiện hành, tài trợ cho các hoạt động trong khuôn khổ Dự án, có tính khả thi, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhằm sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ không hoàn lại.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung hoạt động cụ thể, tiến độ giải ngân vốn viện trợ không hoàn lại. Trong quá trình thực hiện các thủ tục theo quy định tại Luật Đầu tư công, UBND tỉnh đang tiến hành phối hợp với AFD để sớm có nội dung thống nhất về vốn viện trợ không hoàn lại đảm bảo các hoạt động động phù hợp với các quy định hiện hành.</p>
<b>V</b>	<b>Nội dung kiến của Liên ngành</b> (Tại biên bản Kiểm tra, đánh giá hiện trạng Dự án ngày 18/11/2024)	
	<p>Đề nghị cập nhật các số liệu kinh tế - xã hội của huyện Tuần Giáo và khu vực liên quan, lấy mốc năm 2023 để đảm bảo thông tin phù hợp, kịp thời và chính xác, sử dụng số liệu này để làm cơ sở đánh giá hiệu quả và tính khả thi của dự án.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và bổ sung các dữ liệu, thông tin đến năm 2023.</p>
	<p>Nghiên cứu, thuyết minh rõ về mục tiêu tạo nguồn và cấp nước sinh hoạt, đặc biệt là phương án lấy nước trực tiếp từ hệ thống đường ống nhánh dẫn đến các điểm dân cư, đầu nối vào hệ thống cấp nước hiện có, đảm bảo nước sinh hoạt hợp vệ sinh</p>	<p>Nhiệm vụ cấp nước sinh hoạt của dự án dự kiến hiện nay là cấp nước tạo nguồn đến các Bể cấp nước ở gần khu vực dân cư hoặc cấp nước đến trung tâm bản. Tiếp thu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ở bước NCKT sẽ làm rõ quy mô nhiệm vụ đảm nhận của các tuyến đường ống, bể cấp nước từ đó trong trường hợp TMĐT cho phép, UBND huyện Tuần Giáo sẽ rà soát các công trình cấp nước sinh hoạt hiện có và kết nối vào hệ thống đường ống của dự án.</p>
	<p>Đề nghị UBND huyện Tuần Giáo tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia vào quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, vận động người dân hiến đất nương rẫy để xây dựng hệ thống đường ống phục vụ trực tiếp cấp nước tưới và sinh hoạt (trương tự như Chương trình Bùng sáng Điện Biên)</p>	<p>Nhất trí tiếp thu nội dung trên, ở bước tiếp theo UBND huyện sẽ tuyên truyền, vận động người dân tình nguyện hiến đất hoặc hiến một phần đất để giảm chi phí GPMB, tăng hiệu quả của dự án.</p>
	<p>Đề nghị bổ sung phân tích về hiệu quả của dự án về cấp nước tưới so với khi</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tính</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>chưa có dự án. Cụ thể:</p> <p>+ Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Phát triển các cây trồng giá trị cao như mắc ca, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.</p> <p>+ Tăng năng suất và sản lượng: Đánh giá cụ thể mức tăng về năng suất, sản lượng, và giá trị kinh tế của các loại cây trồng trong khu tưới.</p> <p>+ Tính toán chi phí cụ thể: So sánh tổng chi phí đầu tư với lợi ích kinh tế mang lại, đảm bảo khả thi và thuyết phục.</p>	<p>toán kinh tế của dự án với các nội dung về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, năng suất sản lượng sau khi có dự án và đưa ra các chỉ số về kinh tế của dự án.</p>
-	<p>Đề nghị bổ sung thuyết minh chi tiết phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư theo quy định hiện hành các hạng mục đầu tư xây dựng của dự án cũng như các chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và bổ sung phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư theo quy định hiện hành tại mục 2.4.4.1 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p>
-	<p>Bổ sung phương án quản lý vận hành sau đầu tư.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và bổ sung sơ bộ phương án quản lý vận hành sau đầu tư tại mục 2.7 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư.</p>
<b>VI</b>	<p><b>Nội dung ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT</b> (Tại Văn bản 2905/SNN-CCTL ngày 13/11/2024)</p>	
-	<p><b>VỀ GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:</b></p>	
+	<p>Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án có chiếm dụng đất chuyên trồng lúa nước (2,18ha) và đất rừng phòng hộ (5,33ha), đề nghị Chủ đầu tư xem xét các giải pháp thiết kế để giảm thiểu diện tích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và đất rừng phòng hộ (nếu có).</p>	<p>Nhất trí tiếp thu, trong giai đoạn tiếp theo khi có thêm tài liệu về địa hình, địa chất sẽ nghiên cứu tối ưu về tuyến, quy mô, kết cấu công trình để giảm thiểu diện tích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và đất rừng phòng hộ.</p>
+	<p>Xem xét, kết hợp giải pháp dẫn chuyển nước bằng tuyến ống kết hợp với tuyến kênh để thuận tiện cho công tác quản lý, vận hành công trình. Kết hợp giữa cấp nước cho nông nghiệp, sinh hoạt và khả năng phát điện của dự án để tăng hiệu quả đầu tư xây dựng công trình (nếu có);</p>	<p>- Qua nghiên cứu sơ bộ, hiện nay khu tưới của dự án chủ yếu tưới cho cây công nghiệp, nhu cầu dùng nước của cây không nhiều do vậy tưới bằng ống có thể tiết kiệm và dễ dàng trong quản lý vận hành công trình. Phương án trên sẽ tiếp tục nghiên cứu trong bước NCKT khi có thêm các tài liệu về khảo sát địa hình, địa chất.</p> <p>- Do lưu vực của hồ chứa không lớn do vậy bố trí thêm nhà máy phát điện</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
		từ lòng hồ không khả thi do nguồn sinh thủy hạn chế, trường hợp nếu tận dụng cột nước của đường ống phát có thể gây mất cột áp của đường ống. Do vậy ở bước đề xuất chủ trương dự án không đề cập đến nhiệm vụ phát điện của hồ chứa.
+	Đối với tuyến dẫn nước có quy mô đầu tư xây dựng lớn (chiều dài tuyến dẫn 150km, trải dài trên địa bàn 10 xã: Mường Thín, Mường Mùn, Mùn Chung, Nà Tông, Pú Nhung, Phình Sáng, Rạng Đông, Quài Cang, Quài Nưa, Ta Ma), đề nghị nghiên cứu bổ sung trạm quản lý công trình trên tuyến để thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành công trình sau đầu tư.	Nhất trí tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu bổ sung trạm quản lý công trình trên tuyến ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi sau khi nghiên cứu hoàn chỉnh về tuyến, quy mô hệ thống đường ống của công trình.
-	Bổ sung sơ bộ số hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án phải di dời, tái định cư. Dự kiến khu vực tái định cư (vị trí, diện tích, số hộ, hạ tầng cơ sở,...) làm cơ sở khái toán chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng của dự án. Tại trang 95 của thuyết minh chi phí đền bù, GPMB là 120,075 tỷ đồng, tuy nhiên tại bảng tổng hợp trang 101 là 86,632 tỷ đồng, đề nghị xác định lại cho thống nhất; Xác định sơ bộ chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong giai đoạn khai thác dự án.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua điều tra, rà soát dự án dự kiến không phải di dời hộ dân, do vậy không bố trí khu tái định cư dự án.</li> <li>- Nhất trí tiếp thu và rà soát chỉnh sửa chi phí GPMB.</li> <li>- Chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong giai đoạn khai thác dự án sẽ được đơn vị quản lý, khai thác công trình thực hiện đề xuất, kiến nghị khi công trình đi vào bàn giao, sử dụng.</li> </ul>
-	Lưu ý: Khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi cần bổ sung thiết bị máy phát điện dự phòng cho công tác quản lý, vận hành của van tràn xả lũ khi mất điện để đảm bảo an toàn công trình; bổ sung hạng mục xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước. Lưu vực hồ chứa nhỏ ( $F=8\text{km}^2$ ), trên địa bàn có nhiều khu vực Kasto, vì vậy cần nghiên cứu kỹ địa chất đầu mối công trình và khu vực lòng hồ, điều kiện địa chất thủy văn và nguồn nước đến để đảm bảo an toàn, ổn định cho công trình, đảm bảo dung tích thiết kế và tránh mất nước sau khi xây dựng; Đối với diện	Nhất trí tiếp thu, trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi sẽ bổ sung làm rõ các nội dung nêu trên.

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	tích đất rừng phòng hộ và đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và đất rừng phòng hộ theo đúng quy định của pháp luật; Đối với đất quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất (theo thuyết minh báo cáo hiện trạng đất trống không có rừng) phải có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Công văn số 2946/UBND-KTN ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên.	
<b>VII</b>	<b>Nội dung ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường</b> (Tại văn bản số 2456/STNMT-KS&TNN ngày 19/11/2024)	
<b>1</b>	<b>Về đất đai</b>	
-	Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Dự án Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên chưa được xác định trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tuần Giáo. Đề nghị UBND huyện Tuần Giáo phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xem xét sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, rà soát cập nhật vị trí, chỉ tiêu sử dụng đất trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (năm thực hiện dự án) huyện Tuần Giáo theo quy định.	Nhất trí tiếp thu, ngay sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư. UBND huyện sẽ tiếp tục rà soát, làm các thủ tục cần thiết để đưa dự án vào các quy hoạch hiện hành.
-	Về nhu cầu sử dụng đất, thu hồi và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án diện tích đất dự kiến xây dựng là 231,36ha; Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự kiến là: 120,075 tỷ. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho	Nhất trí tiếp thu và hoàn thành các thủ tục và được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành trước khi thực hiện dự án.

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 122 của Luật Đất đai 2024. Nhà đầu tư chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<b>2</b>	<b>Căn cứ về đất đai tại báo cáo đề xuất:</b>	
+	<p>Đề nghị bỏ các căn cứ đã hết hiệu lực: Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và rà soát, hiệu chỉnh các căn cứ tại mục 2.3.5.3 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p>
+	<p>Đề nghị bổ sung các căn cứ: Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai, Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các văn bản có liên quan...</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và bổ sung các văn bản pháp luật trên tại mục 1.4 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p>
+	Tại Hình 2-1; Hình 2-5 Bản đồ hành	Nhất trí tiếp thu và hiệu chỉnh lại các

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>chính tỉnh Điện Biên đề nghị xem xét lại địa giới hành chính giữa huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên tại Nghị quyết số 815/NQUBTVQH14 ngày 21/11/2019 và địa giới hành chính huyện Tuần Giáo được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/8/2012 về điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Điện Biên.</p>	<p>bản đồ trên trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p>
+	<p>Đề nghị cập nhật điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, diện tích, dân số huyện Tuần Giáo đến thời điểm hiện tại. Bổ sung mốc, ranh giới quy hoạch dự án theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực <math>103^0</math>, múi chiếu <math>3^0</math>.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và đã cập nhật các dữ liệu trên đến năm 2023. Hồ sơ thiết kế sơ bộ và sơ đồ khai thác dự án đã trình bày theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực <math>103^0</math>, múi chiếu <math>3^0</math>.</p>
<b>3</b>	<b>Về Tài nguyên nước</b>	
-	<p>Về sự phù hợp với Quy hoạch: Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định “<i>Việc đầu tư, xây dựng đập, hồ chứa trên sông, suối phải phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh...</i>”. Tuy nhiên, các hạng mục xây dựng đập dâng và xây dựng hồ chứa nước của dự án chưa có trong danh mục công trình điều tiết, khai thác sử dụng tài nguyên nước tại tiểu mục 2.4 mục XII Phương án khai thác, sử dụng nước, bảo vệ tài nguyên nước phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra tại Báo cáo tổng hợp ban hành kèm Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vì vậy, đề đảm bảo dự án phù hợp với quy hoạch tỉnh đối với nội dung về tài nguyên nước nghị UBND huyện Tuần</p>	<p>Nhất trí tiếp thu, sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND huyện sẽ phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung công trình vào danh mục công trình điều tiết, khai thác sử dụng tài nguyên nước tại mục XII Phương án khai thác, sử dụng nước, bảo vệ tài nguyên nước phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	Giáo phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vào danh mục công trình điều tiết, khai thác sử dụng tài nguyên nước tại mục XII Phương án khai thác, sử dụng nước, bảo vệ tài nguyên nước phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.	
-	Tại Bảng 2-15. Đặc trưng dòng chảy năm: Lưu lượng bình quân nhiều năm $Q_0 = 0,25$ (l/s), lưu lượng $Q_0$ quá nhỏ so với phương phương tính toán của lưu vực. Đề nghị tính toán lại.	Nhất trí tiếp thu và hiệu chỉnh lại đơn vị lưu lượng dòng chảy năm ( $Q_0$ ) của dự án tại mục 2.1.2.7 của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
	- Tại Mục 2.1.2.3.8. Dòng chảy môi trường: Đang tính theo Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 đã hết hiệu lực thi hành. Đề nghị tính toán theo Điều 15, 16, 17, 18 Chương III Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Nhất trí tiếp thu và đã cập nhật theo Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
-	Tại Mục 2.3.3.2. Quy mô của dự án có nêu một phần hạng mục của công trình là xây dựng Hồ Sái Lương, tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Hồ có dung tích dự kiến là 5,936 triệu $m^3$ , lưu lượng đầu tuyến ống tại hệ thống dẫn nước của hồ là $0,33m^3/s$ , hồ có mục tiêu đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho 35000 người dân và 21000ha đất nông nghiệp thuộc 10 xã phía Bắc huyện Tuần Giáo. Dự án thuộc đối tượng phải lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác nước mặt trước khi xây dựng công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 8, 42 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài	Nhất trí tiếp thu, sau khi dự án được phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư, UBND huyện sẽ làm các thủ tục xin cấp phép khai thác sử dụng nước mặt, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác.

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	
-	<p>Tại Mục 2.3.3.3.1. Vật liệu xây dựng: Đề nghị bổ sung nguồn nước phục vụ thi công xây dựng. Trường hợp đơn vị khai thác nước mặt có lưu lượng khai thác trên 100m<sup>3</sup>/ngày đêm hoặc nước dưới đất trên 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm phục vụ thi công xây dựng thì đơn vị phải lập hồ sơ cấp giấy phép tài nguyên nước gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi xây dựng công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung nguồn nước phục vụ thi công xây dựng công trình tại mục 2.3.4.3.3 Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư. Lượng nước phục vụ thi công sẽ tính toán cụ thể trong các bước tiếp theo của dự án.</p>
<b>4</b>	<b>Về Khoáng sản</b>	
-	<p>Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, đề nghị chủ đầu tư xác định cụ thể nhu cầu, vị trí cung cấp nguồn vật liệu phục vụ thi công xây dựng công trình. Trường hợp sử dụng nguồn vật liệu (đá, cát, sỏi, đất đắp) trong phạm vi diện tích thi công xây dựng công trình, đề nghị chủ đầu tư/đơn vị nhà thầu thi công trước khi tiến hành khai thác phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định tại điểm a, khoản 2; khoản 3, Điều 64 Luật khoáng sản.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và thực hiện các nội dung trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án.</p>
<b>5</b>	<b>Về môi trường</b>	
	<p>Dự án có tổng vốn đầu tư là 1.389.698 triệu đồng thuộc dự án nhóm B (phân theo tiêu chí Luật đầu tư công). Tổng diện tích tích sử dụng đất là 231,36 ha, trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</p>	<p>Nhất trí tiếp thu, ở bước lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã thực hiện lập đánh tác sơ bộ tác động môi trường. Ở bước tiếp theo của dự án Nhất trí và sẽ tiến hành lập Báo cáo</p>



STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>(LUC) là 2,18 ha, đất trồng lúa còn lại (LUK) là 4,55 ha, đất trồng lúa nương (LUN) là 5,72 ha, đất rừng phòng hộ (RPH) là 5,33 ha, đất rừng sản xuất (RSX) là 39,97 ha, đất thủy lợi (DTL) là 40,51 ha...; dự án có thu hồi đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 2 vụ, đất rừng phòng hộ (RPH), có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 30, điểm a, khoản 1, Điều 35, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và thứ tự 7, mục III, Phụ lục III, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường và lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.</p>	<p>đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành.</p>
<b>VIII</b>	<p><b>Nội dung ý kiến của Sở Giao thông vận tải</b> (Tại văn bản số 2993/SGTVT-KT&amp;QLGT ngày 12/11/2024)</p>	
-	<p>Về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Đề nghị Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án bổ sung đầy đủ hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ; đồng thời rà soát các nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ, tuân thủ theo quy định theo Điều 31 Luật Đầu tư công và Phụ lục số IIIc kèm theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và rà soát bổ sung các nội dung vào hồ sơ.</p>
-	<p>Về quy mô dự án: Dự án dự kiến đầu tư tuyến đường thi công kết hợp quản</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và rà soát, nghiên cứu đảm bảo khả năng kết nối với hệ</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	<p>lý với chiều dài khoảng 8km, theo quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật cấp đường GTNT A, kết cấu mặt đường BTXM; đề nghị Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án rà soát, nghiên cứu đảm bảo khả năng kết nối với hệ thống với hệ thống giao thông hiện hữu trong khu vực. Đối với quy mô đầu tư các công trình khác (như: Hồ chứa, đập đất, hệ thống điện, thiết bị cơ khí,...) đề nghị Sở KH&amp;ĐT lấy ý kiến của các sở chuyên ngành có liên quan.</p>	<p>thông giao thông hiện hữu trong khu vực.</p>
-	<p>Về tổng mức đầu tư dự án: Nội dung sơ bộ tổng mức đầu tư dự án cơ bản tuân thủ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, tuy nhiên, trong hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án chưa nêu rõ phương pháp, căn cứ để xác định sơ bộ tổng mức đầu tư dự án. Đề nghị Cơ quan lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án căn cứ quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ (nếu có) của dự án và suất vốn đầu tư xây dựng hoặc dữ liệu chi phí của các dự án tương tự về loại, cấp công trình, quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ, tính chất dự án đã thực hiện,... làm cơ sở ước tính sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng của dự án theo quy định.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và bổ sung, cụ thể: Với các hạng mục chính của dự án bao gồm: Đập ngăn suối, Tràn xả lũ, Cống lấy nước, Khoan phụt xử lý nền và Hệ thống dẫn nước được lập dự toán qua kết quả tính toán khối lượng sơ bộ.</p> <p>Các hạng mục thuộc hệ thống quản lý và thiết bị, đơn vị lập đã dựa suất đầu tư xây dựng theo QĐ 816/QĐ-BXD ngày 22/8/2024, đồng thời vận dụng công trình có quy mô, tính chất dự án tương tự đã được triển khai thi công trên địa bàn tỉnh để xác định chi phí làm cơ sở ước tính sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng của dự án.</p>
<b>IX</b>	<p><b>Nội dung ý kiến của Sở Xây dựng</b> (Tại văn bản số 2391/SXD-PTĐT,HTKT, QLN&amp;TTBĐS ngày 11/11/2024)</p>	
1	<p>Đề nghị UBND huyện Tuần Giáo nghiên cứu, hoàn thiện các thủ tục liên quan đến công tác quản lý quy hoạch theo phân cấp tuân thủ quy định hiện hành.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu, rà soát và cập nhật các công tác liên quan đến quản lý quy hoạch theo phân cấp sau khi dự án được phê duyệt Chủ trương đầu tư</p>
2	<p><b>Nội dung tham gia khác:</b></p>	
-	<p>Tại trang 95, Sơ bộ tổng kinh phí thực hiện công tác GPMB: Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là: 120,075 tỷ, tuy nhiên tại bảng 4.2 bảng sơ bộ tổng mức</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và cập nhật thống nhất nội dung trên.</p>

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	đầu tư dự án, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng nguồn vốn đối ứng là 86.632 triệu VNĐ. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để đảm bảo thống nhất nội dung;	
-	Tại trang 101, bảng 4.2 bảng sơ bộ tổng mức đầu tư dự án, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng nguồn vốn đối ứng là 86.632 triệu VNĐ, tương đương 86.632 nghìn EURO. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy đổi giá trị theo tỷ giá tại thời điểm lập;	Tỷ giá của đồng EURO trên thị trường đang biến động; do vậy UBND huyện Tuần Giáo kiến nghị sử dụng tỷ giá tại thời điểm đề xuất dự án được thủ tướng phê duyệt tại tháng 8/2024.
-	Đối với nội dung đầu tư xây dựng đập dâng: Đề nghị đơn vị lập đề xuất bổ sung nội dung tính toán xác định vị trí xây dựng đập cho phù hợp với không gian, kiến trúc cảnh quan nhằm đảm bảo các mục tiêu và các yêu cầu về kỹ thuật trong thiết kế đầu tư xây dựng;	Vị trí bố trí công trình được đơn vị TVTK nghiên cứu trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000; qua đó xác định được vùng tuyên bố trí đập đầu mối. Tính toán xác định vị trí tối ưu đập về kinh tế, kỹ thuật và không gian, kiến trúc cảnh quan được làm rõ ở bước tiếp theo sau khi đã bổ sung các tài liệu khảo sát chi tiết về địa hình, địa chất.
-	Đối với nội dung đầu tư hồ chứa 5,9 triệu m <sup>3</sup> : Đề nghị đơn vị lập đề xuất làm rõ hiệu quả kinh tế đầu tư xây dựng, sự cần thiết phải đầu tư, khảo sát tính toán lưu lượng nước cần tích vào hồ, đồng thời phải phù hợp với quy hoạch chuyên ngành có liên quan.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tính toán, làm rõ hiệu quả kinh tế của dự án qua đó bổ sung làm rõ sự cần thiết phải đầu tư của dự án. Hồ sơ lập báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư được lập đã khảo sát tính toán lưu lượng nước cần tích vào hồ tại mục 2.1.2.3 và sự phù hợp với quy hoạch chuyên ngành có liên quan tại mục 2.1.6.1 Báo cáo ĐXCĐTĐT.
<b>X</b>	<b>Nội dung ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ</b> (Tại văn bản số 1505/SKH-CN-QLTĐC ngày 11/11/2024)	
<b>1</b>	<b>Về công nghệ</b>	
	Đề nghị đơn vị tư vấn và chủ đầu tư cần làm rõ nội dung về công nghệ: Tên, xuất xứ trong dây chuyền công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn cho dự án (theo quy định tại Điều 16 Luật chuyển giao công nghệ).	Do các công nghệ, thiết bị của dự án đều là các thiết bị thông thường, lưu hành trong nước và quốc tế. Dự án không có dây chuyền thiết bị cần phải chuyển giao công nghệ.
<b>2</b>	<b>Về căn cứ pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn sử dụng trong hồ sơ dự án</b>	
-	Đối với báo cáo ĐTM sơ bộ hồ Sái	Nhất trí tiếp thu và hiệu chỉnh, cập

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	Lương: Trong báo cáo có sử dụng một số văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật đã hết hiệu lực đề nghị đơn vị tư vấn và chủ đầu tư cập nhật thay thế:	nhật lại các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đến thời điểm hiện hành.
+	Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ hết hiệu lực 01/7/2024; Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/2/2018 của Bộ xây dựng hết hiệu lực 10/3/2023; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực 31/11/2021; Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực 01/7/2024; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực 01/8/2024 (trang 3,4,5).	
+	QCVN 07:2016/BXD hết hiệu lực được thay bằng QCVN 07:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (trang 6).	
+	QCVN 05:2013/BTNMT hết hiệu lực được thay bằng QCVN 05:2023/BTNMT về chất lượng không khí; QCVN 08-MT:2015/BTNMT hết hiệu lực được thay bằng QCVN 08:2023/BTNMT về Chất lượng nước mặt; QCVN 09-MT:2015/BTNMT hết hiệu lực được thay bằng QCVN 09:2023/BTNMT về chất lượng nước dưới đất (trang 24).	
-	Đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Trong báo cáo có sử dụng một số văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật đã hết hiệu lực đề nghị đơn vị tư vấn và chủ đầu tư cập nhật thay thế:	Nhất trí tiếp thu và hiệu chỉnh, cập nhật lại các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật đến thời điểm hiện hành.
+	Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày	

STT	Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, Ngành	Nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Dự án của UBND huyện Tuần Giáo
	22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực 01/07/2024, thay thế bằng Thông tư 03/2024/TTB TNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trang 43, trang 55).	
+	QCVN 04-05:2012/BNNPTNT hết hiệu lực 01/07/2023, thay bằng QCVN 04-05:2022/BNNPTNT (trang 91).	
+	Trang 92, mục c) Công tác bê tông có ghi “Trong quá trình thi công phải thực hiện đầy đủ các Điều trong <b>tiêu chuẩn ngành</b> TCVN 13718:2023...” đề nghị sửa cụm từ tiêu chuẩn ngành thành Tiêu chuẩn Việt Nam.	
+	Đề nghị rà soát viết lại ký hiệu nhiệt độ cho đúng. Ví dụ: tại đầu trang 9 báo cáo đang viết “nhiệt độ trung bình năm sẽ tăng thêm <b>2<sup>0</sup>C</b> vào năm 2050 và <b>2,5<sup>0</sup>C</b> vào năm 2070 so với trung bình thời kỳ 1961-1990. Dự tính đến năm 2100, nhiệt độ sẽ tăng khoảng <b>3<sup>0</sup>C</b> ”	Nhất trí tiếp thu và hiệu chỉnh, chỉnh sửa các lỗi chính tả, tên địa danh v.v...
+	Rà soát chỉnh sửa tên một số địa danh viết sai, ví dụ: Tòa Chùa, Phình Sáng, trong báo cáo đang để là Tòa Chùa (trang 9), Phìn Sáng (trang 29,54,58...).	
<b>XI</b>	<b>Nội dung ý kiến của Sở Công thương</b> (Tại văn bản số 1993/SCT-QLCN ngày 12/11/2024)	
-	Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Hồ Sái Lương dự kiến xây dựng nằm trên suối Sái Lương là phụ lưu cấp 1 của dòng suối Nậm Mu, phụ lưu cấp 2 của sông Nậm Mực và phụ lưu cấp 3 của sông Đà; hiện tại trên các sông, suối này có một số nhà máy đang hoạt động như: Nậm Mực, Trung Thu, Long Tạo, Nậm Mu 2... Đề nghị bổ sung đánh giá tác động, ảnh hưởng của việc chặn dòng suối Sái Lương, cấp nước cho Hồ Sái Lương đến hoạt động của các nhà máy thủy điện nêu trên (nếu có)	Lưu vực của hồ Sái Lương nằm trong lưu vực của các Thủy Điện nói trên, lưu vực hồ Sái Lương (Flv = 8km <sup>2</sup> ) chiếm một phần nhỏ so với lưu vực các thủy điện, cụ thể: Lưu vực Hồ Sái Lương chiếm 1,4% diện tích lưu vực thủy điện Nậm Mu 2 (lưu vực khoảng 556 km <sup>2</sup> ), chiếm 0,41% diện tích lưu vực Thủy điện Long Tạo (lưu vực khoảng 1.930 km <sup>2</sup> ). Một phần khu vực hưởng lợi, bãi tưới cần cung cấp nước của hạ du công trình thuộc lưu vực của các hồ Thủy điện nêu trên do vậy sự ảnh hưởng của hồ Sái Lương đến các dự án nêu trên là rất nhỏ.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của của các Bộ, Sở, Ngành và hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án: Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

*(Có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã chỉnh sửa kèm theo).*

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo UBND tỉnh Điện Biên, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Tỉnh (B/C);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- Sở Công thương;
- Sở NN&PTNT;
- Sở TM&MT;
- Sở Khoa học và công nghệ;
- Sở Giao thông vận tải;
- Lưu VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Cẩm Hồng**